

Số: 201/QĐ-DBĐHDTTW

Phú Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh
hoàn thành chương trình dự bị đại học vào Trường đại học Xây dựng Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Thông tư số: 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 66/DBĐHDTTW-KHTC, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT vào đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số: 101/ĐHXDHN-TSHN ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Trường đại học Xây dựng Hà Nội, về việc đồng ý tiếp nhận học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét chuyển học sinh ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Phó Hiệu Trưởng phụ trách công tác xét chuyển,

QUYẾT ĐỊNH:

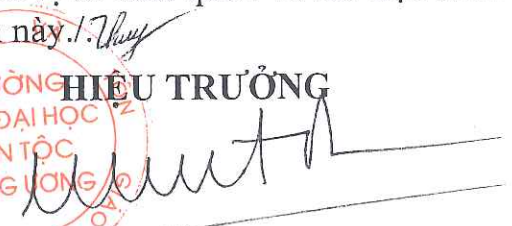
Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chuyển **11** học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học và thanh toán hết các khoản công nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính – Quản trị, trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTCQT.

**HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Tuấn Anh

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC THEO NGUYỆN VỌNG THAM GIA
XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI, NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 201/QĐ-ĐBĐHDTU, ngày 24 tháng 6 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CCCD	Điện thoại cá nhân	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học				Ngành xét chuyển		
								TB Môn 1	TB Môn 2	TB Môn 3	Điểm TB các môn bồi dưỡng theo THPT	XLRL	Tên ngành	Mã ngành
1	Hồ Thị Cúc	Nữ	18/10/2005	Giáy	K50A7	010305002890	0332274567	8,8	9,0	8,7	8,8	Tốt	Công nghệ thông tin	7480103
2	Đinh Xuân Tiến	Nam	04/8/2006	Mường	K50A5	025206011136	0362637178	9,1	8,4	8,9	8,8	Tốt	Kỹ thuật điện	7520201
3	Hà Minh Tuấn	Nam	05/01/2006	Mường	K50A5	025206003618	0353191607	9,1	8,5	8,3	8,6	Tốt	Logistic và QLCCC	7510605
4	Phở Tuấn Việt	Nam	01/01/2006	Pa Dí	K50A6	010206000196	0399963672	8,5	8,5	8,7	8,6	Tốt	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	7510205
5	Nông Hoàng Nam	Nam	13/5/2006	Tày	K50A2	020206000974	0388697338	7,6	8,9	9,1	8,5	Tốt	Khoa học máy tính	7480101
6	Quàng Thế Thường	Nam	01/4/2006	Dao	K50A2	014206004938	0966319897	8,1	7,9	8,5	8,2	Tốt	Kỹ thuật xây dựng	7580201
7	Lương Quốc Tuấn	Nam	03/02/2006	Nùng	K50A2	004206002620	0969097382	6,6	8,6	6,9	7,4	Tốt	Kỹ thuật xây dựng	7580201
8	Si Thèn Soán	Nam	17/9/2006	Hoa	K50A1	011206001529	0911386867	7,6	6,9	7,5	7,3	Tốt	Kỹ thuật xây dựng	7580201
9	Nông Nhật Minh	Nam	02/02/2006	Tày	K50A2	004206000920	0336869364	7,2	7,9	6,5	7,2	Tốt	Khoa học máy tính	7480101
10	Trương Nông Thiên	Nam	27/12/2006	Nùng	K50A1	004206000497	0865626124	6,2	7,5	7,4	7,0	Tốt	Kỹ thuật điện	7520201

Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học													Ngành xét chuyển	
Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CCCD	Điện thoại cá nhân	TB Môn 1	TB Môn 2	TB Môn 3	Điểm TBC các môn bồi dưỡng theo THXT	XLRL	Tên ngành	Mã ngành
								7,7	5,9	7,2	6,9			
11	Hoàng Minh Hải	Nam	4/10/2006	Tày	K50A01	004206006292	0816970976	7,7	5,9	7,2	6,9	Tốt	Kỹ thuật xây dựng	7580201

Danh sách gồm 11 học sinh (A01: Toán - Lý - T. Anh; A00: Toán - Lý - Hóa) ./.


KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng

ThS. Hồ Thị Bích Thủy

Xác nhận dữ liệu của Phòng BDQLCL
Trưởng phòng

ThS. Lương Thị Hồng Khuyến

Người lập biểu

ThS. Lê Thị Hoàng

412